

Phụ lục III

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN GIÁM SÁT, HỖ TRỢ HỌC TẬP KHÓA 48 (ĐỢT 4)

(Kèm theo Thông báo số: /TB-ĐHQN ngày tháng 01 năm 2026 Triển khai khóa học Phổ cập kỹ năng số cho sinh viên khóa 47 và 48 trên nền tảng quốc gia Bình dân học vụ số)

TT	Họ và tên	Lớp giám sát, hỗ trợ	Số lượng	Khoa
1	Trần Thị Liên	Công nghệ thông tin K48A	57	Khoa Công nghệ thông tin
2	Phan Đình Sinh	Công nghệ thông tin K48B	57	
3	Nguyễn Ngọc Dũng	Công nghệ thông tin K48C	54	
4	Nguyễn Thị Kim Phụng	Kỹ thuật phần mềm K48	57	
5	Lê Quang Hùng	Trí tuệ nhân tạo K48	50	
6	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Giáo dục Tiểu học K48A	63	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
7	Phan Thanh Nam	Giáo dục Tiểu học K48B	63	
8	Đào Ngọc Hân	Giáo dục Tiểu học K48C	62	
9	Lê Công Hạnh	Giáo dục Tiểu học K48D	52	
10	Phạm Xuân Trường	Giáo dục Mầm non K48A	60	
11	Lê Thị Ngọc Hiền	Giáo dục Mầm non K48B	60	
12	Nguyễn Thị Phương Thảo	Giáo dục Mầm non K48C	57	
13	Hồ Minh Mộng Hùng	Giáo dục Thể chất K48A	50	Khoa Giáo dục thể chất
14	Lê Minh Tú	Giáo dục Thể chất K48B	48	
15	Ngô Thị Thanh Hiền	Công nghệ kỹ thuật hoá học K48	47	Khoa Khoa học Tự nhiên
16	Huỳnh Thị Lan Phương	Hoá học K48	50	
17	Lê Duy Thanh	Công nghệ thực phẩm K48A	45	
18	Nguyễn Thụy Ngọc Trâm	Công nghệ thực phẩm K48B	46	
19	Lê Thị Cẩm Nhung	Công nghệ thực phẩm K48C	45	
20	Nguyễn Thị Y Thanh	Nông học K48	39	
21	Đỗ Tấn Nghị	Quản lý đất đai K48A	59	
22	Bùi Thị Diệu Hiền	Quản lý đất đai K48B	56	
23	Phạm Anh Vũ	Quản lý tài nguyên và môi trường K48A	51	
24	Trần Hải Vũ	Quản lý tài nguyên và môi trường K48B	50	

TT	Họ và tên	Lớp giám sát, hỗ trợ	Số lượng	Khoa
25	Lý Thị Kim Cúc	Vật lý kỹ thuật K48	56	
26	Võ Thị Thủy	Quản lý giáo dục K48	40	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
27	Nguyễn Thị Như Hồng	Tâm lý học Giáo dục K48	69	
28	Phạm Thị Hải Lý	Công tác xã hội K48	49	
29	Trương Thị Dương	Đông phương học K48C	69	
30	Nguyễn Tiến Phong	Đông phương học K48A	18	
31	Lê Thanh Hải	Đông phương học K48B	19	
32	Chu Lê Phương	Văn học K48	54	
33	Nguyễn Văn Hòa	Việt Nam học K48	57	
34	Lê Vũ Tường Vy	Kế toán K48A	66	Khoa Kinh tế và Kế toán
35	Lê Thị Mỹ Kim	Kế toán K48B	66	
36	Lê Văn Tân	Kế toán K48C	65	
37	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Kế toán K48D	39	
38	Nguyễn Văn Trâm	Kế toán K48 (Chất lượng cao)	33	
39	Phạm Thị Lai	Kiểm toán K48	51	
40	Sử Thị Thu Hằng	Kinh tế K48A	58	
41	Trương Thị Thanh Phụng	Kinh tế K48B	54	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
42	Lê Tuấn Hộ	Kỹ thuật điện K48A	72	
43	Nguyễn Xuân Thâm	Kỹ thuật điện K48B	59	
44	Nguyễn Ngọc Thắng	Kỹ thuật xây dựng K48A	51	
45	Nguyễn Thị Khánh Ngân	Kỹ thuật xây dựng K48B	47	
46	Nguyễn Đình Luyện	Kỹ thuật điện tử - viễn thông K48A	46	
47	Nguyễn Đỗ Dũng	Kỹ thuật điện tử - viễn thông K48B	44	
48	Đỗ Văn Càn	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá K48	76	
49	Nguyễn Văn Anh	Kỹ thuật cơ khí động lực K48	37	
50	Nguyễn Quốc Hoàng	Công nghệ kỹ thuật ô tô K48A	61	
51	Cao Lâm	Công nghệ kỹ thuật ô tô K48B	50	

TT	Họ và tên	Lớp giám sát, hỗ trợ	Số lượng	Khoa
52	Nguyễn Thị Nhàn	Quản lý nhà nước K48	58	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý Nhà nước
53	Trần Thị Hiền Lương	Luật K48A	59	
54	Trần Minh Hiếu	Luật K48B	58	
55	Phan Thị Thùy Dung	Luật K48C	41	
56	Võ Hoàng Châu	Ngôn ngữ Anh K48A	49	Khoa Ngoại ngữ
57	Nguyễn Ngọc Yến Thư	Ngôn ngữ Anh K48B	48	
58	Trần Thị Dạ Thảo	Ngôn ngữ Anh K48C	50	
59	Bùi Thị Minh Nguyệt	Ngôn ngữ Anh K48D	49	
60	Trần Thị Thanh Thủy	Ngôn ngữ Anh K48E	48	
61	Đoàn Thị Thanh Hiếu	Ngôn ngữ Anh K48F	41	
62	Đặng Thị Thanh Ngân	Ngôn ngữ Trung Quốc K48A	33	
63	Nguyễn Hiền Thanh	Ngôn ngữ Trung Quốc K48B	30	Khoa Sư phạm
64	Khuru Thuận Vũ	Sư phạm Sinh học K48	29	
65	Đoàn Trần Thúy Vân	Sư phạm Tiếng Anh K48A	50	
66	Lương Thị Hương Thảo	Sư phạm Tiếng Anh K48B	50	
67	Lương Thị Hương Thảo	Sư phạm Tiếng Anh K48C	50	
68	Nguyễn Thị Phương Ngọc	Sư phạm Tiếng Anh K48D	49	
69	Nguyễn Đức Tuấn	Sư phạm Ngữ văn K48A	60	
70	Đặng Thị Thanh Hoa	Sư phạm Ngữ văn K48B	59	
71	Lương Đăng Kỳ	Sư phạm Toán học K48A	51	
72	Huỳnh Trí Bình	Sư phạm Toán học K48B	50	
73	Nguyễn Thị Anh Thi	Sư phạm Tin học K48A	60	
74	Nguyễn Thị Anh Thi	Sư phạm Tin học K48B	52	
75	Phạm Duy Luân	Sư phạm Vật lý K48A	40	
76	Dương Diệp Thanh Hiền	Sư phạm Vật lý K48B	40	
77	Nguyễn Văn Phụng	Sư phạm Lịch sử K48	47	
78	Lê Thị Lành	Sư phạm Địa lý K48	70	
79	Lê Thị Thanh Liễu	Sư phạm Hoá học K48	25	
80	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Giáo dục Chính trị K48	21	

TT	Họ và tên	Lớp giám sát, hỗ trợ	Số lượng	Khoa
81	Lê Thị Đặng Chi	Sư phạm Khoa học tự nhiên K48A	50	
82	Nguyễn Thị Kim Ánh	Sư phạm Khoa học tự nhiên K48B	49	
83	Hồ Văn Toàn	Sư phạm Lịch sử - Địa lý K48A	57	
84	Hồ Văn Toàn	Sư phạm Lịch sử - Địa lý K48B	55	
85	Nguyễn Tiến Dũng	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng K48A	61	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
86	Phạm Thị Hường	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng K48B	62	
87	Đặng Nguyên Bảo	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng K48C	41	
88	Trần Thị Diệu Hường	Tài chính - Ngân hàng K48A	53	
89	Trịnh Thị Thúy Hồng	Tài chính - Ngân hàng K48B	34	
90	Nguyễn Hữu Trúc	Quản trị kinh doanh K48A	64	
91	Phan Trọng Nghĩa	Quản trị kinh doanh K48B	63	
92	Trần Thị Thanh Diệu	Quản trị kinh doanh K48C	62	
93	Đặng Thị Ngọc Hà	Quản trị kinh doanh K48D	56	
94	Nguyễn Thị Huỳnh Nhã	Quản trị khách sạn K48A	58	
95	Lê Dzu Nhật	Quản trị khách sạn K48B	33	
96	Lê Việt An	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K48A	71	
97	Trần Thanh Phong	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K48B	50	
98	Nguyễn Đặng Thiên Thư	Toán ứng dụng K48	60	Khoa Toán và Thống kê
99	Nguyễn Văn Vũ	Khoa học dữ liệu K48	41	

Danh sách có 99 lớp và tổng cộng 5071 sinh viên./.